

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 78/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2025 về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình, giữa:
- Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1998;
ĐKKHKT: Khu A, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ;
- Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1997;
ĐKKHKT: Khu A, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ
- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị O và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về con chung: Chị O và anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Minh N, sinh ngày 17/12/2017 và cháu Nguyễn Hoàng Minh K, sinh ngày 24/6/2019. Ly hôn, chị O và anh T thoả thuận: Giao cháu Nguyễn Hoàng Minh N và cháu Nguyễn Hoàng Minh K cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục kể từ khi anh, chị kết thúc quan hệ hôn nhân cho đến khi cháu N, cháu K thành niên.

Anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị O và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Về tài sản chung, nợ chung, cho vay, công sức đóng góp: Chị O và anh T1 đều không đề nghị giải quyết.

*Về án phí ly hôn: Chị O nhận nộp cả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004015 ngày 19/6/2025 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị O số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Thanh Thủy;
- THA Dân sự huyện Thanh Thủy;
- UBND xã Hoàng Xá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trọng Tấn